TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 50/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 02/12/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thu Ngát

2. Bà Triệu Thị Lại

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh- Kiểm sát viên

Ngày 02/12/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/9/2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐST - HNGĐ ngày 30/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: X M, xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang

+ *Bị đơn:* Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: X M, xã X L, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Đoàn Thị L trình bày: Trước khi kết hôn với anh T, chị đã một lần ly hôn, anh T hai lần ly hôn, sau khi ly hôn xong chị và anh T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tịa UBND xã X L tháng 10/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng xẩy ra mâu

thuẫn anh T thường xuyên đánh đuổi chị từ ngày 22/6/2018 chị bỏ trốn đi Trung quốc làm ăn đến tháng 12/2018 chị về nước, sau khi về nước sống cùng anh T được một tháng thì anh T vẫn đánh đập chị nên chị bỏ đi. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng được ly hôn anh T.

Vợ chồng có một con chung là Vũ Đoàn Kim N, sinh ngày 25/7/2016, hiện đang ở với chị sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Vũ Thanh T

Về con chung: Giao con chung là Vũ Đoàn Kim N, sinh ngày 25/7/2016 cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Miễn án phí cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Thanh T đã được Tòa án Thông báo thụ lý, thông báo hòa giải công khai chứng cứ nhưng anh T không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án không lấy lời khai được của anh T; Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L kết hôn cùng anh Vũ Thanh T năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X L. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian sau đó mâu thuẫn xẩy ra xô xát vợ chồng ít chung sống với nhau, chị L thường xuyên đi làm ăn xa.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh T đã trầm trọng, thời gian đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L, anh T có một con chung Vũ Đoàn Kim N, sinh ngày 25/7/2016 hiện đang ở với chị L. Tòa án thấy rằng hiện nay chị L làm công nhân thu nhập ổn định, cháu N ở với chị L được học hành phát triển bình thường, nên để tránh sự sáo trộn không cần thiết cho trẻ nhỏ cần chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Xét như vậy là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, Hội đồng xét xử miễn án phí cho chị L.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Đoàn Thị L được ly hôn anh Vũ Thanh T.

Về con chung: Giao con chung là Vũ Đoàn Kim N, sinh ngày 25/7/2016 cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Án phí: Miễn án phí cho chị Đoàn Thị L; hoàn trả chị L 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004541 ngày 23/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế , tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y T;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-

Phạm Hữu Luyện